

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 07- 01 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Anh Tuấn** và ông **Nguyễn Đăng Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2018/TLST - HS ngày 20/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST-HS ngày 25/12/2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Quê quán: xã TB, huyện K, tỉnh Hòa Bình; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã TB, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Bùi Văn G, con bà: Bùi Thị Q; Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 549 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 31/10/2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Bị cáo ra đầu thú ngày 08/10/2018. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH HS. Địa chỉ: Số 447 đường Q, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1962 - Giám đốc Công ty. Nơi cư trú: Số 447 đường Q, quận H, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Bùi Văn D, sinh năm 1989. Trú tại: Xóm N, xã TB, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2017, Bùi Văn Q ký hợp đồng vào làm công nhân lái xe cho công ty TNHH HS (gọi tắt là công ty HS). Q được giao nhiệm vụ lái xe giao hàng và được ở tại phòng ở trước cửa kho hàng của công ty HS tại khu Công nghiệp P, xã P, huyện C, TP.Hà Nội. Đầu tháng 7/2018, Q một mình vào kho ngoài (kho số 01) để bốc hàng tử nhựa, nhìn qua khe cửa vào kho hàng bên trong (kho số 02) thấy có nhiều máy móc nông nghiệp. Lợi dụng kho hàng vắng người Q lấy chìa khóa mở cửa kho số 02 lấy trộm 01 máy phát điện ET 3800 nhãn hiệu Honda Thaistar màu đỏ còn mới nguyên trong hộp mang về phòng ở của mình cất giấu, sáng hôm sau Q bảo Bùi Văn D (công nhân làm cùng Q) là máy phát điện Q mua của ông Nguyễn Văn Tr và nhờ D chở về nhà tại huyện K, tỉnh Hòa Bình để sử dụng. Đầu tháng 10/2018 Công ty HS tiến hành kiểm kê kho hàng phát hiện bị mất trộm nhiều máy móc nông nghiệp, nên có đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ.

Ngày 08/10/2018, Bùi Văn Q đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú, giao nộp 01 máy phát điện ET 3800 nhãn hiệu Honda Thaistar màu đỏ, động cơ số SHH*JH FGCAAH -2017 1200017 và khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy phát điện ET 3800 nhãn hiệu Honda Thaistar màu đỏ động cơ số SHH*JH FGCAAH -2017 1200017.

Tại kết luận số 146/KL-HĐĐG ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Chương Mỹ kết luận: 01 máy phát điện ET 3800 nhãn hiệu Honda Thaistar màu đỏ động cơ số SHH*JH FGCAAH -2017 1200017 mới chưa qua sử dụng trị giá: 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Ngày 05/11/2018 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại công ty HS: 01 máy phát điện ET 3800 nhãn hiệu Honda Thaistar, màu đỏ, động cơ số SHH*JH FGCAAH -2017 1200017. Ông Nguyễn Văn Tr – Đại diện theo pháp luật của công ty HS sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-CM ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Bùi Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc như Cáo trạng đã nêu. Theo bị cáo, sau khi ra đầu thú và giao nộp lại tài sản trộm cắp được, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho công ty HS 14.000.000 đồng; đến nay về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo không có ý kiến gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết lại vấn đề bồi thường. Bị cáo xin lỗi Nguyên đơn dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiện nay không có việc làm ổn định.

- Đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn dân sự – ông Nguyễn Văn Tr: Xác nhận công ty HS đã nhận lại chiếc máy phát điện do Q lấy trộm; ngoài ra Q còn tự nguyện bồi thường cho công ty 14.000.000 đồng. Nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Q. Đề nghị tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (bị hại xin) Điều 51. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai Nguyên đơn dân sự, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, Nguyên đơn dân sự. Quá trình điều tra, bị can, Nguyên đơn dân sự và tại phiên

tòa bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Bùi Văn Q tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của Nguyên đơn dân sự, của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Bùi Văn Q là nhân viên hợp đồng lái xe của công ty HS, được phép ở tại 01 gian phòng ở khu kho hàng của công ty HS đặt tại khu Công nghiệp P, xã P, huyện C. Lợi dụng nhiệm vụ được giao chìa khóa các kho hàng của công ty HS, để lấy hàng lên xe ô tô, nên vào khoảng 12 giờ một ngày đầu tháng 7 năm 2018, Bùi Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy phát điện ET 3800, nhãn hiệu Honda Thaistar, màu đỏ, động cơ số SHH*JH FGCAAH -2017 1200017, **trị giá 4.000.000 đồng** (Bốn triệu đồng) tại kho chứa hàng của công ty HS, mang về gia đình để sử dụng. Sau đó bị phát hiện, ngày 08/10/2018 Q đã ra đầu thú và giao nộp lại tài sản trộm cắp được.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-CM ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Bùi Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo Q có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc áp dụng đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, dẫn dắt và phòng ngừa chung.

[2.2.] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm cắp được để trả cho Nguyên đơn dân sự và tích cực bồi thường thêm cho Nguyên đơn dân sự; Giá trị thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động ra đầu thú được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội cải tạo tại địa phương được quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và miễn nghĩa vụ việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy phát điện ET 3800, nhãn hiệu Honda Thaistar, màu đỏ, động cơ số SHH*JH FGCAAH -2017 1200017, đã được trả lại cho Nguyên đơn dân sự và Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt:

Bùi Văn Q: 12(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TB - huyện K - tỉnh Hòa Bình được giao giám sát, giáo dục bị cáo Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho UBND xã TB - huyện K - tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai